

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 22/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ký

2. Bà Nguyễn Thị Chung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Văn Th, sinh năm 1993; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Đỗ Thị L, bố không xác định; chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: 02:

- Ngày 24/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 14/10/2014.

- Ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 31/3/2018.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/10/2018 đến ngày 03/11/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Trần Văn D, sinh năm 1997; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Lê Thị D; chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền

án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/10/2018 đến ngày 03/11/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

3/ Hoàng Viết M, sinh năm 1993; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Viết S và bà Phạm Thị V; chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/10/2018 đến ngày 03/11/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 27/10/2018 Trần Văn D đi xe máy nhãn hiệu DREAM không có biển số đến nhà của Đỗ Văn Th để chơi. Đến tối cùng ngày Th và D chở nhau bằng xe máy của D đi đến nhà một người bạn tên là Th ở xã Hà Ninh. Khi đến trước cổng nhà Th, D rủ Th góp tiền đi mua ma túy (Heroine) để sử dụng thì Th đồng ý, D đưa cho Th 100.000đ sau đó cả hai đi vào trong nhà Th thì Th không có nhà, tại đây Th và D có gặp Hoàng Viết M, vì quen biết nhau từ trước nên Th rủ M đi mua ma túy để cả ba sử dụng chung, M đồng ý, Th đưa cho M 400.000đ, M cầm tiền rồi lấy xe máy của D đi mua ma túy. M đi theo quốc lộ 1A khi vào đến đoạn nhà máy thuốc lá thuộc thị trấn Hà Trung thì sang đường và đi vào con đường bên cạnh nhà máy khi đi qua một ngã ba khoảng 50m thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi mà M không biết tên và địa chỉ, M hỏi người đàn ông này có ma túy không bán cho 400.000đ người đàn ông đồng ý M đưa tiền rồi nhận một gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, M cầm lấy gói ma túy rồi đi xe máy quay về chỗ Th và D đang chờ, khi M về đến nơi thì Th đang ngủ còn D đang ngồi cạnh Th. M lấy gói ma túy vừa mua bỏ vào túi sách của Th cạnh chỗ D đang ngồi rồi M đi ra ngoài phòng ngủ. Một lát sau Th tỉnh dậy hỏi D ma túy đâu thì D lấy trong túi sách ra đưa cho Th gói ma túy mà M vừa mua về, Th cầm lấy gói ma túy rồi cả ba cùng nhau đi xe máy vào nhà hoang thuộc thôn Thượng Quý xã Hà Phong để sử dụng, cả ba sử dụng dưới hình thức hít, số ma túy còn lại Th gói lại bằng túi nilon màu trắng rồi bỏ vào trong bao thuốc lá ở trong túi sách sau đó cả ba cùng nhau đi tìm nhà bạn của Th và M tên thường gọi là “Tr Con” ở tiểu khu 1, thị trấn Hà Trung để mượn xe máy sau khi mượn được chiếc xe máy biển số 29M8-8645 thì Th chở D bằng xe máy này còn M đi xe máy của D (xe máy nhãn hiệu DREAM không có biển số) cả ba cùng đi lên huyện Thạch Thành chơi. Đến rạng sáng ngày 28/10/2018 cả ba cùng trở về huyện Hà Trung, khi đi về đến đoạn đường tỉnh lộ 523 thuộc thôn Trung Chính, xã Hà Yên thì có lực lượng của tổ công tác Công an

huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Hà Yên yêu cầu dừng hai xe để kiểm tra, phát hiện và thu giữ một gói nhỏ bọc bằng nilong màu trắng ở trong túi sách của Th, kiểm tra bên trong là chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn ngay tại chỗ Th, D và M đã khai nhận là ma túy của Th, D, M mới mua để sử dụng. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th, D và M và tiến hành niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: Một gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilong màu trắng, bên trong là chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn và 02 xe mô tô.

Tại bản kết luận giám định số: 2254/MT-PC09 ngày 31/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng (khối lượng) 0,152gam loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-MT ngày 28/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Văn Th; Trần Văn D và Hoàng Việt M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đối với Th theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; đối với D và M theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 (cho D và M), điểm o khoản 2 (cho Th) Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Đỗ Văn Th từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Trần Văn D từ 24 tháng đến 27 tháng tù; Hoàng Việt M từ 21 tháng đến 24 tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Th, Trần Văn D và Hoàng Viết M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 03 giờ 30 phút ngày 28/10/2018 tại Thôn Trung Chính, xã Hà Yên, huyện Hà Trung tổ công tác đội điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hà Trung cùng với Công an xã Yên bắt quả tang Đỗ Văn Th, Trần Văn D và Hoàng Viết M, đang cất dấu 01 gói nhỏ chất ma túy để trong vỏ bao thuốc lá dấu trong túi sách Th đang đeo trên người. Tổ công tác đưa Đỗ Văn Th, Trần Văn D và Hoàng Viết M và vật chứng về trụ sở Công an huyện Hà Trung, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Gói ma túy có trọng lượng (khối lượng) 0,152gam loại Heroine. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là rất nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Các bị cáo phải biết rằng ma túy là hiểm họa, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và nhằm cảnh tỉnh răn đe phòng ngừa những kẻ có ý đồ phạm tội như các bị cáo. Nên cần xử cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục là cần thiết.

Là vụ án có ba bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng tham gia một thời điểm. D rủ Th, sau Th rủ M đi mua ma túy, Th góp nhiều tiền hơn D, M là người trực tiếp mua ma túy, nên Th có vai trò cao hơn D và M, do vậy mức hình phạt cũng cao hơn, còn D mức hình phạt cao hơn M.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Đỗ Văn Th lần phạm tội này trong trường hợp tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết định khung hình phạt.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, số lượng chất ma túy tàng trữ không lớn và không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số Heroin (vật chứng còn lại sau giám định) thu được của các bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Wave RSX biển số 29M8-8645, SK: AY 538446; SM: 5746018 là xe vật chứng của vụ án xảy ra tại xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc nên Cơ quan điều tra đã thông báo và chuyển Cơ quan điều tra huyện Vĩnh Lộc xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, số khung số máy bị cạ mất theo D khai đó là xe D mua của bà bán đồng nát. Cơ quan điều tra xác minh không có trong tàng thư vật chứng, không được chủ sở hữu vì vậy cần giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định khi xác định được chủ sở hữu.

[7]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, do bị cáo M không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Đỗ Văn Th; Trần Văn D và Hoàng Viết M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Áp dụng:* Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Th: 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 28/10/2018.

- *Áp dụng:* Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 28/10/2018.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Viết M: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 28/10/2018.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số Heroin còn lại sau giám định có trong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

(Tất cả hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Hà Trung theo biên bản giao nhận ngày 19/4/2019).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Đỗ Văn Th, Trần Văn D và Hoàng Việt M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn

